

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2018/DS-ST

Ngày: 05/10/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bông Hương
2. Ông Võ Ngọc Đúng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank).

Trụ sở: 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970

Giấy ủy quyền số 1244/2017/UQ-TTT ngày 30/11/2017

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hồ Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: 87/3 đường K, phường P, quận T, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Kim O là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín trình bày:

Nguyên vào ngày 15/6/2010 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Huỳnh Hồ Q có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng có nội dung thỏa thuận như sau:

- Ngân hàng Sacombank cấp cho khách hàng thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 106.799.994 đồng.

- Ông Q mới thanh toán được cho Ngân hàng với tổng số tiền là 119.598.686 đồng..

Do vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu buộc ông Huỳnh Hồ Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ lại là 46.870.647 đồng theo nội dung các bên đã thỏa thuận.

Ông Huỳnh Hồ Q có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm: Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Q, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold số thẻ 472074-5641 hạn mức 10.000.000 đồng. Sau đó tháng 02/2011 ngân hàng nâng hạn mức sử dụng lên 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, ông Q đã giao dịch nhiều lần với tổng số tiền 106.799.994 đồng, ông Q đã thanh toán 119.598.686 đồng. Tính đến ngày hôm nay 24/7/2018, ông Q còn nợ lại 21.067.402 đồng khoản nợ gốc và 25.803.245 đồng tiền lãi quá hạn. Tổng cộng là 46.870.647 đồng, qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng ông Q không có thiện chí thanh toán như thỏa thuận.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q phải thanh toán số nợ theo Hợp đồng là 46.870.647 đồng (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ngàn sáu trăm bốn mươi bảy*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 21.067.402 đồng; nợ lãi quá hạn là 25.803.245 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc; thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Hồ Q đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Q cố tình vắng mặt không lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Lã Ngọc M đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Q phải thanh toán số nợ còn lại theo Hợp đồng tính đến ngày 05/10/2018 là 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 21.067.402 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.456.476 đồng.

Bị đơn là ông Huỳnh Hồ Q vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T thành phố H phát biểu quan điểm:

- + Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Hợp đồng thể hiện ông Q ký với Ngân hàng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng ông Q đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc là lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q thanh toán số tiền 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 21.067.402 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.456.476 đồng là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Q đến Tòa án để giải quyết nhưng ông Q không đến Tòa và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Hồ Q phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng theo Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/6/2010, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng.

Căn cứ Phiếu xác minh ngày 10/4/2018, cơ quan công an phường P, quận T, thành phố H xác minh: Đương sự Huỳnh Hồ Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 87/3 đường K, phường P, quận T, Thành phố H từ năm 2010 cho đến nay nhưng thực tế không cư trú tại địa chỉ trên, hiện tại không rõ đi đâu. Ngân hàng khởi kiện ông Q có nơi cư trú cuối cùng tại quận T, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm đ khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Hồ Q đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn do ông Lã Ngọc M đại diện yêu cầu Tòa án buộc ông Q phải thanh toán số nợ còn lại theo Hợp đồng tính đến ngày 05/10/2018 là 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 21.067.402 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.456.476 đồng.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, giao nhận văn bản tố tụng đối với ông Huỳnh Hồ Q là bị đơn trong vụ án theo quy định tại các điều 170, 171, 172, 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Q vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời ông Q không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ: Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/6/2010; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng; thẻ tín dụng Visa Credit Gold số thẻ 472074-5641 do ngân hàng cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/6/2010; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ông Q ký với Ngân hàng thì sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên, ông Q là bên vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận cho thấy bị đơn không có thiện chí, việc kéo dài thời gian sẽ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn nên Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán số tiền tổng cộng 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng và thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 06/10/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi thỏa thuận trong Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/6/2010; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp trong các Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng nên lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên ông Huỳnh Hồ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.285.980 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.000.782 đồng cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank).

Buộc ông Huỳnh Hồ Q thanh toán nợ theo Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/6/2010; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng; thẻ tín dụng Visa Credit Gold số thẻ 472074-5641 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) số tiền 48.523.878 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám*) đồng; Trong đó: nợ gốc là 21.067.402 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.456.476 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/6/2010; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

2. Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Hồ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.426.194 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn một trăm chín mươi bốn*) đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.000.782 (*Một triệu lẻ bảy trăm tám mươi hai*) đồng theo Biên lai thu số 0010529 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Hồ Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H;
- Lưu VP, hồ sơ (Tiền).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hòa